

Báo cáo ngành VietinbankSc Ngành Thép Việt Nam

03-2016

Bùi Hương Liên
lienbh@vietinbanksc.com.vn

2	Khái quát ngành	29	Sản phẩm & Thị trường	52	Rủi ro ngành
2	Định nghĩa ngành	29	Chuỗi giá trị		
2	Sản phẩm chính	33	Sản phẩm	54	Khuyến nghị quản trị rủi ro khi cấp tín dụng cho các DN trong ngành
2	Nguồn tham khảo	35	Yếu tố quyết định cầu		
3	Một số chỉ tiêu chính	37	Thị trường chính		
3	Cấu trúc ngành	39	Thương mại quốc tế	57	Số liệu thống kê
				57	Doanh nghiệp niêm yết
4	Tóm tắt báo cáo	40	Môi trường cạnh tranh	58	Tình hình kinh doanh
		40	Mức độ tập trung thị trường	59	Chỉ số tài chính
6	Tổng quan ngành thép thế giới	42	Yếu tố thành công		
6	Sản xuất	43	Cấu trúc chi phí	60	Doanh nghiệp lớn
8	Tiêu thụ	44	Mức độ cạnh tranh	60	CTCP Tập đoàn Hòa Phát
11	Dự báo			62	CTCP Tập đoàn Hoa Sen
		46	Điều kiện kinh doanh	64	CTCP Thép Pomina
14	Sức hấp dẫn ngành	46	Công nghệ & Hệ thống	66	Tổng Công ty thép Việt Nam
14	Các yếu tố chính tác động	46	Biến động doanh thu		
20	Tình hình hoạt động	47	Chính sách & Quy định		
25	Chu kỳ ngành	50	Hỗ trợ ngành		
27	Dự báo ngành				

Khái quát về ngành thép Việt Nam

Định nghĩa ngành

Ngành thép Việt Nam là ngành sản xuất thép và những sản phẩm từ thép từ những nguyên liệu đầu vào như quặng sắt và sắt phế liệu, than cốc, đá vôi, và khí oxy. Ngành thép Việt Nam bao gồm 2 phân ngành chính: thép dài và thép dẹt. Thép dài là các loại thép được sản xuất từ phôi vuông, dùng trong xây dựng. Thép dẹt là các loại thép được sản xuất từ phôi dẹt, bao gồm thép cuộn nóng (HRC), thép cuộn nguội (CRC), ống thép, tôn mạ kim loại và sơn phủ màu.

Sản phẩm chính của ngành

1.	Thép xây dựng	Thép dây cuộn Thép thanh trợ lực Thép hình Thép tấm
2.	Thép ống	Ống đen Ống mạ
3.	Thép cán nóng, Thép cán nguội	
4.	Tôn mạ kim loại và sơn phủ màu	Mạ kẽm Mạ màu Hợp kim Al-Zn

Nguồn tham khảo

Hiệp hội Thép thế giới (WSA)

<https://www.worldsteel.org/>

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA)

<http://vsa.com.vn/>

Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD)

<http://www.oecd.org/>

Tổng cục thống kê (GSO)

<https://www.gso.gov.vn/Default.aspx?tabid=217>

Tổng cục hải quan

<http://www.customs.gov.vn/default.aspx>

Khái quát về ngành thép Việt Nam

Một số chỉ số chính

Sản lượng 2015

15 triệu tấn

Tăng trưởng 13-16

15%

Sản lượng 2016f

17 triệu tấn

Tiêu thụ thép nội địa 2015

9,8 triệu tấn

Nhập khẩu 2015

11,3 tỷ USD

Xuất khẩu 2015

3,5 tỷ USD

Các yếu tố tác động chính

Biến động giá của thị trường thép thế giới

Chu kỳ tăng trưởng kinh tế, ngành xây dựng và bất động sản

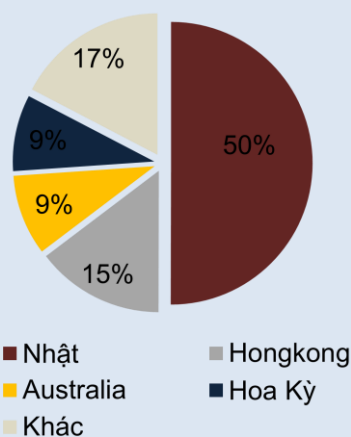
Các hiệp định thương mại tự do tạo ra thách thức lớn

Chiến lược phát triển công nghệ của chính phủ

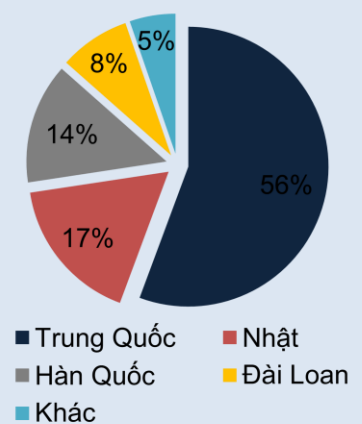
Cơ cấu sản phẩm thép

Thép xây dựng	48%
Thép thanh	40%
Thép cuộn	8%
Thép hình	1%
Thép cán nguội	20%
Ống thép	10%
Tôn mạ	22%

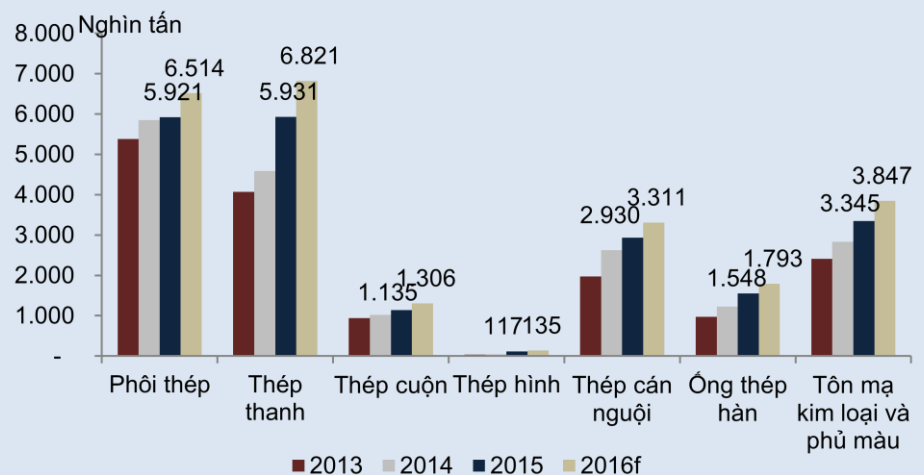
Nhập khẩu phế liệu sắt, thép 2015 theo giá trị



Nhập khẩu sắt, thép 2015 theo giá trị



Sản lượng sản xuất thép Việt Nam 2015



Cấu trúc ngành

Chu kỳ ngành

Tăng trưởng suy yếu

Rào cản gia nhập ngành

Cao

Biến động doanh thu

Trung bình Cao

Mức độ toàn cầu hóa

Thấp

Hỗ trợ ngành

Trung bình Cao

Mức độ cạnh tranh

Cao

Mức độ tập trung

Cao

Mức độ quy định

Cao

Ngành thép thế giới

Quy mô sản xuất ngành thép toàn cầu đạt 1,6 tỷ tấn năm 2015. Trong đó Trung Quốc là quốc gia dẫn đầu, chiếm gần 50% sản lượng thép thế giới. Tiếp theo là các cường quốc thép khác gồm Nhật Bản (7%), Mỹ (5%), Ấn Độ (5%), Hàn Quốc (4%) và Nga (4%). Trung Quốc vừa là thị trường tiêu thụ lớn nhất vừa là nước xuất khẩu thép hàng đầu với lượng tiêu thụ 710 triệu tấn/năm (tương ứng với 46%) và lượng xuất siêu 78 triệu tấn năm 2014. Theo OECD, dự báo quy mô sản xuất thép thế giới sẽ tiếp tục tăng cao đạt 2,1 tỷ tấn vào năm 2017.

Thép là ngành công nghiệp nặng quan trọng, đầu vào cho rất nhiều các ngành công nghiệp khác trên thế giới như xây dựng, cơ khí chế tạo máy, công nghiệp sản xuất ô tô, năng lượng, vận tải. Trong đó, ngành xây dựng thế giới đứng đầu về lượng tiêu thụ, mỗi năm tiêu thụ khoảng 50% tổng sản lượng thép toàn cầu, ngành giao thông vận tải đứng thứ hai với tỷ lệ 16% và ngành cơ khí chế tạo máy đứng thứ ba với tỷ lệ 14%.

Giai đoạn 2014-2015 chứng kiến sự suy thoái của ngành thép toàn cầu, tình trạng mất cân bằng cung – cầu diễn ra ở mọi khu vực, khởi nguồn từ suy thoái kinh tế Trung Quốc, quốc gia đang thống trị ngành thép cả về sản xuất và tiêu thụ. Điều này dẫn tới những biến động phức tạp về cả giá nguyên vật liệu đầu vào, giá thành phẩm và bán thành phẩm ở khắp các thị trường.

Thị trường thép ở cả khu vực châu Á và châu Âu đều lo ngại cho sự tồn tại của các doanh nghiệp sản xuất trong nước trước áp lực thép Trung Quốc nhập khẩu giá rẻ. Năm 2015, Trung Quốc đã xuất khẩu khoảng 100 triệu tấn thép dư thừa ra nước ngoài, và con số này được dự báo vẫn giữ ở mức cao 80-90 triệu tấn trong năm 2016. Cùng với Trung Quốc, Nga và Ukraina cũng đang đẩy mạnh lượng thép dư thừa nội địa ra thị trường xuất khẩu với 46,4 triệu tấn xuất khẩu trong năm 2014, dự báo sẽ tiếp tục gây khó khăn cho ngành thép của nhiều quốc gia trong thời gian tới.

Tuy nhiên, theo dự báo của EIU, ngành thép sẽ bắt đầu hồi phục từ năm 2017, sau khi thị trường toàn cầu điều chỉnh cân bằng cung – cầu nhờ sự hỗ trợ của chính phủ các quốc gia. Những diễn biến điều chỉnh đầu tiên bắt đầu từ đầu tháng 3/2016, Chính phủ Trung Quốc đã thể hiện rõ quan điểm sẵn sàng hỗ trợ củng cố tăng trưởng kinh tế, bảo vệ ngành thép nội địa. Điều này ngay lập tức tạo ra những dấu hiệu tích cực cho thị trường thép toàn cầu, khiến giá quặng sắt đầu tháng 3/2016 đạt mức tăng qua ngày kỷ lục lên 19% kể từ năm 2009.

Ngành thép Việt Nam

Ngành sản xuất thép Việt Nam vẫn đang tăng trưởng với tốc độ 2 con số, đạt trung bình 15%/năm trong giai đoạn 2011-2015. Tổng sản lượng thép sản xuất bởi các doanh nghiệp trong nước năm 2015 là gần 15 triệu tấn. Thế mạnh của ngành thép Việt Nam vẫn là các sản phẩm thép xây dựng, với thép thanh chiếm 40% tổng sản lượng thép toàn ngành. Thép hình chiếm tỷ trọng nhỏ (1%), do đó còn dư địa tăng trưởng rất lớn, đạt mức tăng trưởng cao nhất, hơn 200% trong năm 2015. Đối với hoạt động xuất khẩu, mặt hàng chủ lực của Việt Nam hiện nay là tôn mạ kim loại và sơn phủ màu với lượng xuất khẩu đạt hơn 1 triệu tấn năm 2015, tương ứng với tỷ trọng 37%.

Điểm yếu của ngành thép Việt Nam là đa số các doanh nghiệp sản xuất ở quy mô nhỏ, công nghệ sản xuất chỉ ở mức trung bình so với thế giới, và đa số chỉ tham gia ở khâu gần cuối của chuỗi giá trị; do đó, giá trị gia tăng thấp, dẫn tới doanh thu và lợi nhuận không cao. Mặt khác, các doanh nghiệp này phụ thuộc chủ yếu vào nguồn nguyên liệu bán thành phẩm là phôi thép nhập khẩu để sản xuất nên biên lợi nhuận chịu sự chi phối lớn từ biến động giá thế giới. Chỉ có một số các doanh nghiệp có quy mô lớn, xây dựng thành các khu liên hợp gang, thép với dây chuyền sản xuất khép kín, khai thác từ thượng nguồn nguyên liệu như Hòa Phát, Formosa Hà Tĩnh có

lợi thế cạnh tranh lớn do quản lý và tiết giảm chi phí hiệu quả, nhờ đó sẽ ngày càng mở rộng thị phần.

Giai đoạn 2014-2015, cùng xu thế khó khăn chung của các thị trường thép toàn cầu, các doanh nghiệp Việt Nam, một mặt chịu áp lực cạnh tranh nội địa, nhưng mặt khác nghiêm trọng hơn phải đối phó với thép Trung Quốc nhập khẩu giá rẻ. Theo số liệu thống kê 2015, nhu cầu tiêu thụ trong nước chỉ chiếm khoảng 67% tổng lượng sản xuất ra, tương ứng với gần 10 triệu tấn, trong khi nhập khẩu tăng mạnh 32%, tương ứng với 15,7 triệu tấn, trong đó Trung Quốc chiếm tới 61%.

Trong thời gian tới, ngay cả khi thị trường thép thế giới phục hồi trở lại, ngành thép Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức hơn khi các hiệp định thương mại tự do Việt Nam ký kết bắt đầu có hiệu lực, đặc biệt là các FTAs với các cường quốc thép như ACFTA với Trung Quốc, FTA Việt Nam – liên minh kinh tế Á – Âu trong đó có Nga. Mặc dù trong các FTAs này, thép vẫn được xếp vào ngành nhạy cảm và được bảo hộ với mức thuế suất nhập khẩu cao. Tuy nhiên, theo cam kết với WTO, việc thời gian bảo hộ không được quá 10 năm sẽ sớm đưa các doanh nghiệp thép ra thị trường cạnh tranh minh bạch. Do đó, các doanh nghiệp ngành thép Việt Nam muốn trụ vững và phát triển trong tương lai cần tạo dựng năng lực sản xuất vững vàng dựa trên công nghệ sản xuất hiện đại, quy mô sản xuất đủ lớn và kiểm soát chi phí hiệu quả. Đồng thời, các doanh nghiệp cần nghiên cứu mở rộng cơ cấu sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm có hàm lượng giá trị gia tăng cao, sản phẩm cho các ngành công nghiệp phụ trợ nằm trong định hướng ưu tiên phát triển của chính phủ như thép hình, thép tấm cho cơ khí chế tạo.